Tập 5 — Từ Ngũ Giới Đến Bát Quan Trai Giới

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Bát Quan Trai Giới

Hôm ấy, tại Đông Phương Lộc Mẫu, bà Visākhā đột ngột tìm đến gặp đức Phật và trình bày một vấn đề: - Bạch đức Thế Tôn! Từ lâu, đệ tử có thọ trì bát quan trai giới, tháng hai kỳ, nhưng chưa lãnh hội cho rõ ràng về nhân và quả của nó cho lắm. Vừa rồi, có một số cận sự nữ thọ trì bát quan trai giới, khi đệ tử hỏi về mục đích, lý do hoặc sở nguyện của họ; nói cách khác là thọ bát quan trai giới như vậy là để làm gì - thì mỗi người trả lời một cách khác nhau. - Ừ, thì con hãy kể lại đi! - Đệ tử đã hỏi cả ba nhóm người: Nhóm phụ nữ cao niên, nhóm phụ nữ trung niên và nhóm các cô đang còn tuổi thanh xuân thì cả ba nhóm người ấy, họ trả lời khác nhau lắm... Bạch đức Thế Tôn! Nhóm thứ nhất, phụ nữ lớn tuổi, họ có ba câu trả lời. Câu thứ nhất, tôi chỉ muốn được đại phú, đại quý sau này thôi. Câu trả lời thứ hai, tôi chỉ muốn gia sản đầy rương, đầy bồ; con cháu đầy đàn, đầy lũ. Câu thứ ba, tôi chỉ mong được thọ hưởng phước báu sang cả của các cõi trời...

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 423

- Ừ, vậy thì nhóm thứ hai ra sao? - Bạch đức Tôn Sư! Nhóm thứ hai cũng có ba câu trả lời. Một, để thoát khỏi cảnh khổ sở phải sống chồng chung. Hai, do chỉ sinh toàn con gái, nên tôi những mong có chút phước báu để sinh được một cậu bé trai mủm mỉm, dễ thương. Ba, mong rằng, kiếp sau kiếm được một tấm chồng tốt, biết chăm lo sự nghiệp và vợ con, không ngoại tình lăng nhăng, không cờ bạc rượu chè... Đức Phật mỉm cười: - Thế còn nhóm các cô thiếu nữ? - Bạch đức Đạo Sư! Đệ tử thấy họ cũng có ba sở nguyện. Một, kiếm được một tấm chồng tài giỏi, giàu có, đẹp trai. Hai, được về làm dâu một gia đình tử tế. Ba, xin được sinh con trai đầu lòng... Lắng nghe tất cả những sở nguyện, ước mong của nữ giới, đức Phật nhè nhẹ gậy đầu, nói rằng: - Đúng là vậy đó, này Visākhā! Tất cả chúng sanh hằng bị sự già, sự chết rượt đuổi sau lưng, tương tự như kẻ chăn bò, tay cầm gậy lùa đi, xua đến một cánh đồng... Rồi sự chết như chiếc búa, treo cao trên đầu, không biết sẽ chặt đứt mạng sống lúc nào; nhưng họ vẫn cứ muốn đủ thứ trên đời. Ai cũng muốn thêm cái này cái kia chứ không ai muốn bớt cái gì cả. Ai cũng gây nhân sinh tử chứ không ai muốn rời xa sinh tử cả. Rồi đức Phật đọc lên câu kệ: "- Người chăn dùng gậy lùa dê Lùa từng con một đi về đồng xa Tuổi già, sự chết cũng là Lùa từng mạng sống chúng ta xuống mồ!"(1) Bà Visākhā sụp lạy: (1) Pháp cú 135: " Yathā daṇḍena gopālo, gāvo pājeti gocaraṃ, evaṃ jarā ca maccu ca, āyuṃ pājenti pāṇinaṃ".

424 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Vậy xin đức Thế Tôn giảng nói cặn kẽ từng giới một, nhân và quả của nó để lợi ích lâu dài cho chúng sanh về sau. - Thật ra, đức Phật nói tiếp – Khi chúng ta thọ tám giới một ngày – là ngày ấy, thân khẩu ý của chúng ta được thanh tịnh. Thân khẩu ý thanh tịnh có nghĩa là, thân không sát sanh, trôm cắp, tà hạnh. Khẩu thanh tịnh là khẩu không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói độc ác, không nói lời vô ích. Ý thanh tịnh là không

tham, không sân, không tà kiến. Vậy, lợi ích của bát quan trai giới, đầu tiên, rõ ràng là chúng ta thành tựu được mười nghiệp lành – có phải vậy không, này Visākhā? - Quả vậy, bạch đức Tôn Sư! - Thứ hai là - đức Phật giảng tiếp - người thọ trì bát quan trai giới một ngày là được sống đời xuất gia một ngày, bỏ bên ngoài tất cả mọi chuyện về gia đình, nhà cửa, chồng con, làm ăn buôn bán, chuyện hàng xóm, chuyện quốc gia, thế sự, chuyện được mất, hơn thua, khen chê, thăng trầm, vinh nhục, thành bại... của cuộc đời, có phải vậy không, này Visākhā? - Quả đúng là như vậy, bạch đức Thế Tôn! - Và như thế, đức Phật nói tiếp – có hai điều lợi lạc ấy, là chúng ta có thêm điều lợi lạc thứ ba, là gieo duyên giải thoát, Niết-bàn, có phải vậy không, này Visākhā? - Bạch, đúng vậy! - Và nếu thực hành được như thế là gieo duyên sinh tử hay là gieo duyên rời xa sinh tử, này Visākhā? - Bạch, là duyên rời xa sinh tử! - Và như thế là “bớt” hay là “thêm”, này Visākhā? - Bạch, là “bớt” ạ! Hôm ấy, thấy giảng đường Đông Phương Lộc Mẫu, có khá đông cận sự nữ nên đức Phật đã thuyết thêm một thời pháp khá dài về lợi ích của bát quan trai giới, cặn kẽ về nhân và quả của nó, cặn kẽ về tại thế và xuất thế, cặn kẽ về năng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 425

lực chuyển hóa bản thân và chuyển hóa xã hội. Ta có thể đúc kết toàn bộ như sau: - Này Visākhā! Theo giáo pháp của Như Lai, một thiện nam, một tín nữ sau khi thọ trì tam qui, phải biết thực hành ngũ giới, thỉnh thoảng thọ trì thêm bát quan trai giới mới được gọi là cận sự nam hay cận sự nữ tịnh tín và thuần thành. Nói về ngũ giới hay bát giới – thì giới do Như Lai chế định, chỉ như là hàng rào ngăn ngừa, ngăn giữ những hành động và nói năng xấu ác của thân và khẩu để cho mình được tốt hơn, hiền thiện hơn, cao đẹp hơn. Giới của Như Lai khác với điều răn hay mặc khải của ngoại đạo tà giáo. Giới này hoàn toàn thọ trì một cách tự nguyện, không có tính bắt buộc, không áp đặt người khác tin và thực hành theo như giới điều của một số tôn giáo khác. Trước khi tin để thực hành theo những giới này, cận sự nam nữ có quyền hoài nghi, suy luận, nhận thức - rằng là điều nào thật sự đem đến lợi ích thiết thực cho mình và mọi người xung quanh; rằng là điều nào giúp mình tiến bộ tinh thần và rời xa những quả báo đau khổ trong mai hậu. Như vậy, giới của Như Lai còn có tính cách tự do: Tự do trong nhận thức và tự do trong sự phát nguyện! Này Visākhā! Đầu tiên, khi nói về giới không sát sanh, và khi thọ trì giới này, Như Lai nhắc nhở, thứ nhất là ta phải kiêng cữ, tránh xa nó, thứ hai, ta phải xem nó như một bài học để chiêm nghiệm, để giác ngộ chứ không phải đọc mãi, đọc hoài nơi miệng, nơi tâm như những câu thần chú(1). Người cận sự giữ giới này thì phải biết tránh xa hành động chém giết, sát hại sanh mạng các loại hữu tình; tức là những chúng sanh có hơi thở, có thức tánh, có sự sống. (1) Pāṇātipātā veramanī sikkhā padaṃ samādiyāmi: Tôi thọ trì điều học là kiêng cử (tránh xa) giết hại các loài hữu tình.

426 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngoài ra, lúc thọ trì giới này, các người phải xem nó như là một bài học. Bài học ấy phải được rút tỉa để chiêm nghiệm và cũng để lắng nghe? Chiêm nghiệm và lắng nghe như thế nào? Ví như khi ta giết một chúng hữu tình, đoạn lìa mạng sống của chúng, ta có mang tâm độc ác, hận thù và bạo tàn hay không? Khi giết, ta có cố ý, chủ ý hay không?

Hay khi ấy, ta giết là nhằm để vui chơi, giải trí? Thảng hoặc, khi giết là bởi tự vệ, do cứu mình và cứu người? Cũng có thể mình hoàn toàn vô tâm, vô ý, không cố tình? Cả năm trường hợp ấy, hãy lưu ý rằng, trường hợp thứ nhất, thứ nhì và thứ ba - tội báo rất nghiêm trọng, rất nặng nề. Trường hợp thứ tư thì tôi nhẹ. Trường hợp thứ năm do không có tư tác (cetanā) nên không tạo ác nghiệp, không có tội. Đức Phật ngưng nói một lát. Bà Visākhā bất giác thốt lên: - Ôi! Thật sâu rộng là giới, dù chỉ là một giới thôi - bạch đức Đạo Sư! - Đúng là vậy đó, này Visākhā! Đức Phật dạy tiếp - Liên hệ đến giới này, có điều quan trọng khác nữa là đối tượng bị giết hại. Nếu giết hại các vị thánh nhân A-la-hán, những bậc phước trí vô lậu là tội rất nặng, thuộc về ngũ nghịch đại tội(1), chắc chắn đọa địa ngục vô gián. Giết cha, mẹ - những bậc có công ơn sinh thành dưỡng dục - tội rất nặng, thuộc ngũ nghịch đại tội như thế. Ngoài ra, giết người bình thường tội nặng hơn giết vật, vì sanh làm người rất khó, phải có rất nhiều nhân duyên và phước báu. Cuối cùng, là giết vật có thức tánh cao, tội nặng hơn là vật có thức tánh thấp. Bà Visākhā và hội chúng nghe như uống từng lời, từng chữ, hóa ra chỉ một giới đầu tiên "không sát sanh" mà không (1) Ngũ nghịch đại tội: Giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm Phật chảy máu, chia rẽ Tăng (tồn nghi: có lẽ năm tội này chế định về sau – vì ít nhất là sau thời gian Devadatta làm Phật chảy máu và chia rẽ Tăng).

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 427

đơn giản chút nào. Chỉ có bậc minh tuệ, đại trí mới phân tích rõ ràng như thế. Đức Phật lại cất giọng phạm âm, nghe như tiếng hải triều vang ngân trong không gian: - Và tại sao, vì lý do nào, vì nguyên nhân gì mà Như Lai cấm chế sự giết hại, này Visākhā! Vì sự sống vốn bình đẳng, ai cũng yêu quý và muốn bảo vệ sự sống của mình. Vậy tại sao ta quý trọng sự sống của ta mà đang tâm hủy diệt mạng sống của chúng sanh khác? Đấy là lý do, là nguyên nhân thứ nhất. Thứ hai là, vì sự đau khổ vốn bình đẳng, ai ai cũng sợ gươm đao, sợ bị giết hại, sợ chết, sợ đau khổ giống nhau. Tại sao ta biết tránh đau khổ lại nỡ gieo đau khổ cho chúng sanh khác? Cuối cùng, thứ ba là, gieo nhân giết hại thì phải bị quả báo giết hại. Vì muốn ngăn quả báo bị giết hại nên ta phải biết tránh xa nhân giết hại – này Visākhā! Nghe đến ngang đây, bà Visākhā lại quỳ sụp xuống: - Đệ tử đã hiểu thấu đáo rồi. Vậy lợi ích thù thắng của giới thứ nhất này còn là như thế nào nữa, bạch đức Tôn Sư? Rồi sau đó đức Phât lại giảng tiếp, đại ý rằng: - Những người giữ gìn trọn vẹn giới "không sát sanh, không đoạn lìa mạng sống của chúng hữu tình" này - được tất thảy mười một quả báo lợi lạc như sau: Một, nhờ ngăn ngừa được hành động hung dữ thuộc bản năng, thú tính - người giữ giới này không tạo quả đau khổ cho mình và cho chúng sanh khác. Hại, nuôi dưỡng được năng lượng mát mẻ của tâm từ. Ba, tránh nhân khổ địa ngục. Bốn, sống lâu, không yểu thọ, sức khoẻ, ít bệnh tật. Năm, không bị chết dữ như: Bị thắt cổ; bị xẻo từng miếng thịt, bị chém, bị giết mổ, bị cưa xẻ tay chân. Ngoài ra, không bị quả hành hạ thân xác như bị đánh đập, tra tấn... Sáu, sắc thân luôn luôn tươi tắn, vàng sáng, xinh đẹp. Bảy, người, trời, phi nhân... tất thảy đều mến ưa; mọi người ai ai cũng thích gần gũi. Tám, giấc ngủ không bị mộng dữ, luôn luôn ngủ ngon, an lành như đi 428 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vào giấc thiền vậy. Chín, thân tâm lúc nào cũng thư thái, nhẹ nhàng. Mười, nét mặt lúc nào cũng tươi tỉnh, an hỷ, hiền hòa. Mười một, là nhân sinh cõi trời và người. Nói khái quát, tất thảy các loài hữu tình, từ bò, bay, máy, cựa, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân cho đến chúng sanh có cánh, không cánh, có vây, không vây... ở trên mặt đất, dưới biển, ao hồ, sông rạch, trên hư không... chúng đều có sự sống, có thức tánh, biết đau đớn - thì người tu học theo giáo pháp của Như Lai phải biết tôn trọng, chẳng nên giết hại. Tất cả các loài, các loại, các giống chúng sanh ấy, do ẩm ướt, ẩm thấp sanh, do bàng sanh (súc sanh) hay sanh từ trứng(1), chúng đều do sự chi phối, tác động của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Khi chúng trả hết ác nghiệp, chúng có thể trở lại thân người. Trái lại, nếu không tạo trữ phước lành, cứ tà kiến, ngu si, ác độc làm việc dữ thì chúng ta cũng phải bị đọa vào các cảnh giới đau khổ ấy. Để tránh khỏi sự khổ báo và trả vay nhân quả, chúng ta chẳng nên sát sanh hại vật dù sinh mạng chúng nhỏ nhiệm thế nào. Nói rộng hơn một chút nữa, này Visākhā! Ngay chính cây cối, thảo mộc là loài vô tri, vô giác, không có thức tánh, chúng ta cũng không nên chặt phá bừa bãi vì chúng cũng có "sự sống" vậy. Nếu biết từ bỏ sự giết hại, người tu tập sẽ tăng trưởng lòng từ; và những trạng thái tâm ác độc, hung dữ lần hồi sẽ lắng dịu. Tâm từ càng phát triển thì tâm sân, ưu, sát, hận sẽ không còn. Và khi ấy, người Phật tử sẽ cảm nghe một năng lực từ hòa, mát mẻ từ bên trong lan tỏa ra bên ngoài, thấm nhuần khắp cả không gian, người, vật, cây, cỏ... lúc ấy là lúc mà giới thứ nhất đã thành tựu, đã tuyệt hảo, trọn vẹn, viên mãn vậy.

(1) 4 chỗ sanh: Noãn (trứng), thai, thấp (ẩm ướt), hoá (như chư thiên).

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 429

Đến ngang đây, dường như giữa hư không vang vang hai tiếng "sādhu, sādhu – lành thay" rồi rơi xuống một bài kệ ngắn: "- Muôn loài sự sống đều nhau Có thân, có thức biết đau như mình Nỡ nào giết hại hữu tình Ruột mềm máu chảy, thương sinh não nùng". Lúc ấy, bà Visākhā tán thán: - Chỉ một giới bất sát mà sự lợi lạc đã thù thắng như vậy rồi, bạch đức Thế Tôn! Vậy kính xin đức Đạo Sư cho nghe tiếp với giới thứ hai, không trộm cắp! Thế rồi, sau đó, đức Phật nói về giới không trộm cắp. Ngài nói rằng, cũng như giới bất sát, giới này ta cũng phải kiêng cữ, tránh xa nó, xem nó như một bài học để chiêm nghiệm, để giác ngộ chứ không phải chỉ với hình thức bên ngoài. Người giữ giới này - là không nên lấy bất cứ một vật gì, dù lớn, dù nhỏ, dù có giá trị hay không có giá trị mà chủ nhân chưa cho, chưa vừa lòng cho. Ngoài ra, ta cũng phải phải chiêm nghiệm: Có trường hợp được lấy, được phép lấy mà không phạm giới trộm cắp. Ví như bạn bè thâm giao, thâm tình, biết lấy mà chủ nhân không giận, không tiếc của hoặc biết rằng chủ nhân sẵn sàng biếu tặng. Trường hợp khác nữa, nếu lấy mà biết rằng chủ nhân sẽ hoan hỷ, mừng vui. Như tích thời đức Phật Kassapa: "Khi cốc của ngài bị mưa dột, ngài bảo chư tăng xuống gỡ tranh trên mái nhà của ông thợ gốm Ghāṭikāra - vốn là một vị thánh cư sĩ - lên lợp mà không hỏi, không xin, chưa được cho. Sở dĩ vậy là vì đức Phật Kassapa biết tâm của đệ tử mình, được lấy tranh như vậy là vị thánh sẽ vô cùng hoan hỷ. Mà quả đúng thế, người thợ gốm và cả cha mẹ mù lòa, hỷ lạc phát sanh cả tuần lễ. Còn ngôi nhà không mái của ông thợ gốm, chư thiên phải thường trực đứng

canh, dùng thần lực ngăn mưa, đỡ nắng suốt một thời gian dài". 430 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngoài hai trường hợp đó ra, thế gian này có rất nhiều hình thức lấy cắp, trộm cắp mà đức Phật khuyên hai hàng cận sự nên tránh. Ví dụ, có kẻ cậy sức mạnh, ỷ quyền thế để lấy, tước đoạt của người. Ví dụ, có kẻ bắt chẹt người trong lúc khó khăn túng quẩn để cho vay nặng lãi. Ví dụ, có kẻ cầm đồ của người ta với giá rẻ mạt. Ví dụ, có người, khi mua thì ép giá, khi bán thì cân non, đong thiếu, hét giá trên trời. Ví dụ, có người buôn bán lại trốn xâu, lậu thuế. Ví dụ, có kẻ mượn của người rồi lấy luôn. Ví dụ, có kẻ được của người mà không tìm cách trả lại. Nói tóm lại, đức Phật xác định rằng, nếu lấy cắp bằng bất cứ hình thức nào mà do lòng tham bất chánh đều phạm giới trộm cắp cả. Nếu vì nghèo nàn, túng thiếu, vợ con đau ốm, thiếu cơm cháo, thuốc thang mà sinh tâm trộm cắp, dĩ nhiên vẫn mang tội, định luật nhân quả nghiệp báo vẫn làm việc; nhưng tội ấy mọi người có thể châm chước, thông cảm, khả dung. Trái lại, những người giàu có, ăn sung mặc sướng, của dư của để mà còn lường gạt của người, mưu mô thủ đoạn để ăn chặn, cướp giật của người; sống trên mồ hôi, nước mắt của kẻ đói nghèo thì tội ấy quả thật là bất nhân, quả báo sẽ rất nặng nề vậy. Do vậy, đức Phật giảng nói tiếp tục - Những người tu tập theo giáo của Như Lai, phải biết lý do tại sao không nên trộm cắp? Thứ nhất là do biết tôn trọng quyền sở hữu: Bất cứ thời đại nào, xã hội nào cũng tôn trọng quyền sở hữu của mọi người bằng luật pháp hoặc bằng một hình thức, quy chế nào đó. Ai ai cũng có quyền giữ gìn và bảo vệ của cải, tài sản của mình. Vậy tại sao ta biết bảo vệ quyền sở hữu của mình mà ta lại ra tay cướp đoạt của cải, tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác? Quyền sở hữu bình đẳng là một nguyên tắc đạo lý trong bất kỳ một quốc độ nào, mà người có ý thức phải biết tôn trọng, từ xưa cho đến nay.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 431

Lý do thứ hai là biết nuôi dưỡng tâm bi: Ai ai cũng phải đổ mồ hôi, lao tâm, lao lực mới có được của cải, tài sản. Ai mất của cải, tài sản cũng xót xa, tiếc rẻ, sầu muộn, đau khổ. Chỉ những người có trái tim sắt đá, táng tận lương tâm, thiếu nhân tính mới không rung động, không cảm thấy trắc ẩn, thương tâm trước sự đau khổ của kẻ khác khi họ mất mác tài sản, của cải. Giữ giới này là chúng ta tiêu diệt được sự tham lam, đồng thời nuôi dưỡng tâm bi nữa vậy. Lý do thứ ba, là tránh quả báo tội tù, nghèo đói hoặc làm thân trâu ngựa. Trong một quốc độ có pháp luật, kỷ cương, tôn trọng quyền sở hữu, lẽ công bằng thì tội trộm cắp bao giờ cũng bị trừng trị, tùy theo nặng nhẹ mà xử phạt tử hình, chung thân hoặc tù ngục, bồi thường... Khi chưa bị bắt, kẻ trộm cắp luôn nơm nớp lo sợ, ăn không ngon, ngủ không yên; luôn tìm trăm phương nghìn cách để trốn tránh, nhất là tội trộm cắp lớn thuộc của cải công cộng, tài sản quốc độ dưới nhiều hình thức như thâm lạm công quỹ, tham nhũng, hối lộ, lừa đảo, gian lận... Khi bị bắt, bị tội tù, tử hình... phận mình đau khổ đã đành, mà còn liên lụy đến cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc nữa. Sự xấu hổ, tủi nhục do đánh mất tư cách đạo đức, nhân phẩm, phẩm giá, thanh danh gia đình - đối với một số người, còn đau khổ gấp trăm lần sự đau khổ thân xác. Lại nữa, nếu trốn tránh được luật pháp thế gian, người trộm cướp cũng

không thoát khỏi luật nhân quả báo ứng trừng trị. Trộm cướp của người thì bị người trộm cướp lại. Nhân trộm cướp thường bị quả báo thân tàn ma dại, làm ngạ quỷ đói nhiều đời kiếp, làm người nghèo khổ, bần tiện, hèn hạ, thiếu cơm rách áo, lê lất xin ăn nơi quán chợ, góc đình. Lại rất nhiều đời kiếp nữa phải làm thân trâu ngựa để trả nợ cho người. Nếu giữ gìn trong sạch được giới thứ hai này, sẽ thu hái được mười một quả báo tốt lành sau đây: Một, tránh xa được những nhân đau khổ cho mình và cho người khác. Hai, tránh 432 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nhân ngạ quỷ, tù tội, đói nghèo hoặc làm thân trâu ngựa. Ba, đời sống hiện tại được an ổn, thảnh thơi. Bốn, được mọi người tin cậy, kính trọng, giao phó những chức vụ quan trọng. Năm, được tiếng tốt, danh thơm. Sáu, phước báu mai hậu giàu sang, không bị cưỡng đoạt, lường gạt. Bảy, người, trời và phi nhân mến ưa. Tám, giấc ngủ an lành. Chín, nuôi dưỡng những đức tính chân thật, liêm khiết, trong sạch, phát triển tâm bi. Mười, có tướng mạo, phong thái, ngôn ngữ, cử chỉ oai nghiêm và đoan chính. Mười một, nhân sinh cõi trời, người. Nói rộng và khái quát hơn. Của cải, tài sản, cái ăn, cái mặc, phương tiện, nhu cầu sinh sống của mọi người trên thế gian; một phần do phước báu tạo trữ từ nhiều kiếp nên được thọ hưởng sung mãn, dư dật trọn đời; còn đa phần là do lao tâm, lao lực, đổ mồ hôi, sôi nước mắt; chịu khó làm ăn, trăm phương nghìn kế, thức khuya dậy sớm, chăm chuyên cần mẫn, biết để dành, vun quén, tiết kiệm... mới có được. Cũng có thứ tài sản, của cải, gia tài của một số người do làm ăn phi nghĩa, phi nhân, bất chính. Nhưng chúng hoạnh phát thì hoạnh tàn, sẽ đi kèm theo định luật nhân quả trả vay ngay hiện tại hoặc kiếp sau. Và sự báo ứng, tất nhiên, không thể chạy trốn vào đâu cho khỏi được. Như vậy, của cải, tài sản xét theo mọi lẽ, người tu tập theo đạo giác ngộ, phải tự biết, nếu khởi tâm trộm cắp đã là ý nghĩ bất chánh, đã do lòng tham khởi động, xúi giục, sai bảo rồi. Là nô lệ của vô minh, ái dục và si mê rồi. Nếu không tỉnh thức, tự chủ, tự chế... thì lòng tham kia sẽ che mờ tâm trí, bịt mắt lương tri, rồi nó sẽ dẫn chúng ta đến chỗ tội tù, lao hình thống khổ. Các tội ác khác, đôi khi cũng từ đó mà đồng loạt dấy sanh. Những mưu mô, thủ đoạn, ác độc, lường gạt, giết người, gian dối, tham nhũng, hối lộ, san đoạt tài sản... xảy ra hằng ngày hằng giờ trên thế gian, không là bài học máu xương cho chúng ta suy ngẫm hay sao? Và khi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 433

ấy, vòng trầm luân bất định của những con đường đau khổ, một lần rơi đọa, biết mấy triệu kiếp sau mới trở lại thân người? Chỉ cần một tí liên tưởng, một chút tư duy, người tu học sẽ vĩnh viễn không dám thò tay, nạy cửa, lấy cắp tài sản, của cải của người, của thôn ấp, xóm làng. Không những hiện vật có giá trị mà những thứ ít có giá trị hoặc không có giá trị gì mấy, con người có lương tri, chơn chính cũng sẽ không lấy khi vật ấy chưa được cho, chưa được sở hữu chủ bằng lòng hoặc hoan hỷ cho. Như thế, chỉ không khởi tâm trộm cắp, từ bỏ không lấy cắp đã là một phước lành cao cả, sẽ đem đến an vui, an toàn cho mọi người xung quanh rồi. Khi ấy, những hiện vật trưng bày ở những nơi công cộng như công viên, đường sá, vườn hoa, nhà mát, khu di tích lịch sử, văn hóa... ở đâu đều nguyên vẹn ở đó, được tất thảy mọi người bảo vệ và tôn trọng. Lúc ấy, nhà nhà không cần đóng cửa, không ai cần thiết phải kín cổng, cao tường, rào chông mấy lớp. Các loại ổ khóa không cần dùng. Của rơi dọc đường không ai thèm lượm, nếu

nhặt được người ta sẽ tìm cách hoàn lại cho khổ chủ. Khung cảnh và không khí thanh bình tuyệt vời ấy quả là như thời đức Chuyển pháp Luân, mà con người không thể ước mơ được hay sao? Thời nay, ta có thể có thơ rằng: "- Trộm cắp, lấy cướp của người Làm thân trâu ngựa bao đời trả xong Lại còn đói khổ chất chồng Thây ma, xác quỷ trôi sông, dạt bờ". Buổi giảng hôm ấy vừa đên ngang đây thì trời đã chiều tối, nên ngày hôm sau đức Phật phải giảng tiếp. Lúc nói đến giới thứ ba, đức Phật phân tích cặn kẽ về tà dâm, tà hạnh sau đó mới đề cập đến giới không hành dâm, như là một tiêu chí phạm hạnh của những cận sự muốn xuất gia một ngày khi thọ trì bát giới. 434 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Cũng tương tự như hai giới đầu, đức Phật dạy, thọ trì giới thứ ba này phải kiêng cữ, tránh xa tà dâm, tà hạnh, xem nó như là bài học để chiêm nghiệm. Các gia đình chỉ nên duy trì quan hệ một vợ, một chồng. Thủy chung và đức hạnh vẫn là cái đẹp muôn đời trong truyền thống gia đình ấm cúng của mọi quốc độ. Vợ chồng có cưới hỏi đủ lễ gọi là chơn chánh, không được chính thức mà phi lễ, lang chạ với vợ chồng người thì gọi là tà hạnh. Ngay cả mở lời sàm sỡ, tục tĩu, chọc ghẹo vợ con người, người tu học cũng không nên có. Ăn nói hoa tình, mắt liếc mày đưa, ưỡn ẹo vô duyên với trai, người nữ như vậy là đã thiếu đoan chính, dẫn đến phạm giới này không mấy hồi. Sở dĩ phải giữ gìn giới này: Vì, thứ nhất, là bảo vệ hạnh phúc gia đình mình: Không có gì bất hạnh, đen tối hơn khi trong một gia đình mà người chồng hoặc vợ có dạ riêng tư, tà vạy. Hạnh phúc gia đình đâu còn khi vợ chồng mà "ông thì ăn chả, bà thì ăn nem?"(1) Sự yên ấm đâu còn khi vợ chồng không tin nhau, nghi ngờ, nghi kỵ lẫn nhau? Điều kiện thiết yếu để giữ vững nền tảng gia đình chính là sự yêu thương, chung thủy, tin cậy giữa hai vợ chồng. Những chuyện ghen tuông, cãi vã, đánh đập nhau... kéo theo biết bao nhiêu là đổ vỡ, thống khổ, vợ chồng con cái ly tán - đều do một trong hai người không kiêng cữ giới này vậy. Thứ hai, là biết tôn trọng hạnh phúc gia đình người khác: Ai cũng muốn gia đình mình được hạnh phúc ấm êm. Ai cũng muốn vợ chồng thương yêu, chung thủy với nhau đến răng long đầu bạc. Vậy giới không tà hạnh vừa giúp ta bảo vệ hạnh phúc gia đình mình, đồng thời, biết tôn trọng hạnh phúc gia đình người khác nữa. Thứ ba, là tránh quả báo xấu xa, oán thù và đau khổ. Vì

(1) Mượn tục ngữ thời nay.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 435

"Kẻ bị bao trùm trong ái dục, kinh hoàng như thỏ nằm trong rọ; bị thằng thúc trói buộc, siết chặt, kẻ ấy còn phải chịu đau khổ triền miên". Xưa nay, những hậu quả thảm khốc, đen tối do sự đắm say sắc dục gây nên thật là khôn lường. Biết bao cảnh nhà tan, cửa nát, đau thương, bất hạnh xẩy ra hằng ngày trên thế gian thường do tà hạnh và bất chánh cả. Trong các sự oán thù, không có sự oán thù nào mãnh liệt do lừa dối, ngoại tình hay phụ tình gây nên. Các án mạng, thanh toán đẫm máu, hận thù dai dẳng; tội ngoại tình đóng góp nguyên nhân, viết lên những bi sử từ quốc độ này sang quốc độ khác cũng không nhỏ vậy. Người phạm tội này, nhiều kiếp về sau còn bị quả báo trừng trị nữa: Như gia đình bị phân ly, tan nát. Sinh được làm người thì bị thiến, sinh làm thú cũng bị thiến. Mang thân nửa nam, nửa nữ. Sống đoạ đày trong cảnh giới tối tăm, đau

khổ. Người giữ trọn được giới này sẽ có được mười một lợi ích sau đây: Một, bảo vệ được hạnh phúc gia đình mình. Hai, nuôi dưỡng tâm đoan chính. Ba, tránh được nhiều quả báo họa hại, đau khổ. Bốn, tình duyên không éo le, trắc trở. Năm, gia đình trọn đời không bị ai quấy nhiễu, xâm phạm, được ấm êm, đoàn tụ. Sáu, có sắc thân cân đối, vẹn toàn, tươi sáng, xinh đẹp. Bảy, giấc ngủ an lành. Tám, thân tâm thư thái, nhẹ nhàng. Chín, không kết oán, kết thù với một ai. Mười, được người, trời, phi nhân mến ưa. Mười một, nhân sinh cõi trời và người. Gia đình là nền tảng của quốc độ. Gia đình có hạnh phúc, an vui thì quốc độ mới hạnh phúc, an vui. Thật không thể quan niệm được khi một quốc độ thịnh mãn về vật chất, áo cơm, lại có thể đem đến hạnh phúc cho mọi nhà, khi mọi nhà ấy vợ chồng tự do ngoại tình, tự do lăng nhăng, tự do bỏ vợ, bỏ chồng để tư tình, thương yêu người khác.

436 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tương tư như tục ngữ thời nay nói: “Thuận vợ thuận chồng, tát biển đông cũng cạn”. Thuận là hòa thuận. Hòa thuận là do thương yêu, hòa hợp, đùm bọc, chia sẻ ấm lạnh ngọt bùi, vui buồn gian khổ có nhau, không bao giờ phụ rẩy, hắt hủi, bạc tình, bạc nghĩa với nhau. Giáo pháp của đức Phật là con đường xuất ly thế gian nhưng mà không đoạn tuyệt thế gian; vẫn phân biệt rõ ràng đâu là hạnh phúc thế gian đâu là hạnh phúc siêu thế. Và đối với người tại gia, hạnh phúc gia đình luôn được ngài nhắc nhở, dạy bảo tận tình và chu đáo. Lác đác trong kinh điển, đức Phật thường giáo giới đến hàng tại gia biết cách vun quén, xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình mình. Những bổn phận của vợ đối với chồng, của chồng đối với vợ, trong đó sự thương yêu và lòng chung thủy luôn được xem trọng hàng đầu. Như vậy, khi muốn gia đình mình được hạnh phúc, an vui thì người con Phật không nên phá hoại hạnh phúc và an vui của gia đình người khác. Khi vợ chồng không còn thương yêu, chung thủy; lại đem san sẻ tình yêu cho người khác; thì những gấu ó, bất hòa, lời qua tiếng lại, đưa đến phân ly, tan nát là một viễn cảnh vô cùng đen tối. Con cái, từ đó sẽ không có nơi nương tựa khi vợ chồng người mỗi nơi mỗi ngã. Chúng sẽ sinh ra hư hỏng, cướp của, giết người, hình lao, tù tội... thật không mấy xa! Thiếu vòng tay mái ấm gia đình, chúng sẽ mất niềm tin với cuộc đời, trái tim sẽ băng lạnh, nhân tính từ đó có thể biến đổi vô cùng thê thảm. Thời nay, ta có thơ rằng: “-Thương nhau sao nỡ phụ nhau Bạc tình, bạc nghĩa ôm bầu trăng hoa Thói quen ác hạnh, dâm tà Nát tan mái ấm, chết sa khổ đồ”. Đấy là nói giới tà dâm, tà hạnh trong ngũ giới. Riêng giới “không hành dâm” trong bát quan trai thì được giữ gìn Minh Đức Triều Tâm Ảnh 437

như bậc xuất gia. Chính nó là duyên lành để cho người thọ giới này khắng khít hơn với những pháp thanh lương, cao cả đúng như đời sống sống phạm hạnh vậy, dù chỉ một ngày. Bây giờ đến giới “không nói dối”. Các vị kết tập sư còn đã để lại câu kinh văn: “Tôi thọ trì điều học là kiêng cữ (tránh xa) sự nói dối”. Người đã thọ trì giới này thì không nên nói sai sự thật mà phải nói đúng sự thật. Đừng dựng đứng câu chuyện mà nói. Đừng đặt điều, thêm thắt khác xa với sự thật. Đừng nói vu oan, vu cáo để hại người. Gặp trường hợp nói đúng sự thật có thể hại người, đưa người vào tù tội, hoặc sự thật ấy nói ra có thể gây oan trái, oán thù, gây ngộ nhận, bất mãn thì nên giữ im lặng tốt hơn.

Lại còn có những sự thật có vẻ nhạt nhẽo, vô duyên, dung tục, phù phiếm thì cũng không nên nói làm gì! Sống ở đời với công ăn việc làm, với phải trái, đục trong phức tạp, người cận sự tại gia khó giữ giới này cho trọn vẹn, nên có thể linh động chút ít. Nói dối để đùa vui, nói dối mà không hại mình, hại người thì có thể châm chước được. Tuy nhiên, nếu thiếu tỉnh giác thì sự nói dối ấy có thể đưa đến thói quen nguy hại, trở thành "thường nghiệp" thì rất nguy hiểm! Khi "nói dối mà chơi" nhiều quá, ta sẽ dần dần đánh mất sự đứng đắn, chững chạc cần thiết của một nhân cách trưởng thành; sẽ không còn ai tin cậy để giao phó những công việc quan trọng có tính mô phạm, giáo dục. Tốt nhất, có sao nói vậy, sự thật sao nói vậy, để tự rèn luyện phẩm chất đứng đắn, cao đẹp của con người. Người xuất gia thì cần phải giữ giới này nghiêm túc hơn, vì rằng, có tội nói dối sẽ bị trục xuất khỏi Tăng đoàn. Ví dụ mình chưa đắc pháp bậc thượng nhân – như đắc thiền, đắc đạo - mà nói rằng mình đã đắc pháp bậc thượng nhân! Đây là một trong bốn tội bất cộng trụ, không cho ở cùng với Tăng nữa, bị trục xuất khỏi giáo hội. Lại nữa, lời nói chân 438 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thật phát sanh từ suy nghĩ chơn chánh, chánh tư duy; suy nghĩ chơn chánh phát xuất từ thấy biết chơn chánh, chánh kiến. Chánh kiến và chánh tư duy thuộc về tuệ phần, quan trọng nhất trong bát chánh đạo, con đường đưa đến giác ngộ, giải thoát vậy. Lý do ta phải giữ giới không vọng ngữ - là vì tôn trọng sự thật: Giáo pháp của đức Tôn Sư là đạo như thật, là đạo của sự thật nên hai hàng cận sự phải biết tôn trọng sự thật. Người quen có nói không, không nói có, phải nói trái, trái nói phải, điều nghe nói không nghe, điều không thấy nói thấy... lâu ngày sẽ quen với sự dối trá, đánh mất hẳn sự chân thật thì khó bước theo con đường như chân như thật, tôn trọng sự thật của đạo giác ngộ vậy. Lý do thứ hai là bảo vệ sự trung tín: Trong một quốc độ mà ai cũng không tin ai, ai ai cũng sống trong lừa phỉnh, dối trá, thiếu chân thật thì xã hội ấy, con người ấy sẽ đen tối, sa đọa và bất hạnh như thế nào? Hạnh phúc gia đình và xã hội không thể có được khi mọi người lấy lời nói không thật để gạ gẫm, láo lường, bất tín mà đối xử, giao tiếp với nhau. Đức trung tín, chân thật đối với cuộc đời, từ xưa đến nay, như những đóa hoa tươi thắm sắc hương, nở giữa vùng sỏi đá khô cằn, hiến dâng mùa xuân cho sa mạc lòng người và nắng cháy tình đời vậy. Lý do thứ ba là vì muốn tránh những quả báo đau khổ: Người nói dối tuỳ mức độ nặng nhẹ mà bị những quả báo sau đây: Đoạ địa ngục nếu do tâm ác độc, nói dối để hại chết người hoặc đẩy người vào chốn tội tù. Đoạ ngạ quỷ nếu lời nói dối đưa người khác đến chỗ phá sản, đói cơm rách áo. Nhiều đời kiếp đau khổ nếu lời nói dối do tâm ác độc, tham lam, khát vọng, mưu đồ đê hèn, bất chánh. Nhiều đời mặt mũi bị khuyết tật, nhất là miệng méo, miệng hôi, miệng xấu, miệng bị lở loét, sứt môi hoặc kỳ hình dị dạng. Bị mọi người khinh rẻ, xem thường; chẳng ai tin tưởng để giao phó trọng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 439

trách, đúng như sách người đời nay nói: "Nhân vô tín, bất lập"(3) vậy. Kẻ ấy sẽ bị nghèo đói, túng thiếu, không thể có công danh, địa vị, sự ngiệp vững bền. Khi chết sẽ bị đoạ vào bốn đường khổ. Người giữ gìn được giới "không vọng ngữ" thì có được cả thảy mười ba phước báu sau đây. Một, ngăn ngừa được rất nhiều quả báo đau khổ. Hai, được người đời nể nang, tin cậy. Ba, nuôi dưỡng đức tính chân thật, trực hạnh, thiện hạnh, ưng lý hạnh, pháp hạnh. Bốn, công danh, sự nghiệp, địa vị vững vàng và sang cả.

Năm, mặt mũi đoan chính. Sáu, tránh được nhân họa hại, ly gián, vu oan. Bảy, tâm hồn thư thái, mát mẻ. Tám, giấc ngủ an lành. Chín, không có kẻ thù hiềm, ganh ghét. Mười, vào hội chúng nào cũng không sợ hãi. Mười một, tướng miệng và lưỡi đẹp đẽ. Miệng thơm tho, lưỡi dài rộng, âm thanh vang như chuông ngân, du dương, trầm bổng. Mười hai, dễ thuyết phục mọi người, lời nói ra ai cũng nghe, cũng tin. Mười ba, là nhân sanh cõi trời và người. Rải rác trong kinh điển, đức Phật còn giảng sâu rộng về giới này, ta có thể tóm lược khái quát: Thế gian ai cũng ưa ăn ngay nói thật. Lời nói chơn chánh, chân thực, biểu hiện đức độ, sức mạnh nội tâm, đem đến sự tin tưởng, tin cậy, tín cẩn ngọt ngào và dễ mến giữa cuộc đời này. Những kẻ vọng ngữ thường bóp méo sự thật, xuyên tạc lẽ phải thường đem đến nhiều nguy hại, khổ đau và bóng tối cho trần gian biết là ngần nào? Có lời nói dối đưa đến chém giết, hận thù. Có lời nói dối làm cho người ta tán gia, bại sản.

(3) Người không có chữ tín - tức là nói dối – không được đặt để vào đâu cả, có nghĩa là bỏ đi.

440 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Có lời nói dối phá vỡ bình yên, hạnh phúc của người khác. Có lời nói dối đưa kẻ khác đến tội tù, gia đình người ta phân ly, tan nát. Có lời nói dối chận đứng sự tiến thân, danh vọng hoặc sự nghiệp của người khác. Có lời nói dối làm cho người ta tức uất thổ huyết mà chết. Có lời nói dối đưa đến ganh ghét, đố kỵ, tỵ hiềm. Có lời nói dối làm cho người thân, huynh đệ, bạn bè suốt đời không nhìn mặt nhau... Là người thọ trì điều học này, chỉ có việc "từ bỏ những lời nói nói dối" đã là tốt đẹp và cao cả lắm rồi. Trên phương diện lan lây ảnh hưởng, nghiệp lành này mang đến cho cuộc đời sự bình yên; hoặc ít ra là tạo được không khí trong lành, không bị ô nhiễm bởi những tác hại do những lời nói dối gây ra. Ôi! cuộc đời này sẽ dịu dàng và tinh khiết dường bao khi xung quanh ta đều là những người không biết nói dối, không bao giờ nói dối! Trong vô số tiền kiếp của đức Phật, thuở thực hành hạnh ba-la-mật, Bồ-tát, dù có lìa bỏ sanh mạng, bị hành thân hoại thể, bị sỉ nhục đắng cay; chắc chắn không vì vậy mà ngài lại nói dối hại người! Vậy, không nói dối là phẩm chất cao thượng, là đức tính quí báu mà ai cũng có sẵn trong chính mình; cần được bảo vệ, phát huy và trưởng dưỡng cho đến độ viên mãn. Bèn có thơ rằng: "- Lời nói chẳng mất tiền mua Tự tâm có sẵn, vốn xưa đầy bồ Lìa xa dối vạy quanh co Ngữ ngôn chân thật, thước đo đạo tràng". Trong ngày thọ trì bát quan trai giới, ở tịnh xá, tu viện hay tư gia, hai hàng cận sự thường dành trọn thì giờ cho việc Minh Đức Triều Tâm Ảnh 441

hành thiền, niệm Phật, niệm pháp, niệm thí, niệm giới, niệm thiên... kinh hành, nghe pháp... thì giới không vọng ngữ này còn giúp ta tránh được lời nói vu oan, vu cáo; tránh được lời nói cộc cằn, thô lỗ, chửi rủa, mắng nhiếc, ác ngữ; tránh được lời nói nhảm nhí, vô ích, rỗng không, phù phiếm nữa. Lời nói dối đã độc hại, nguy hiểm mà lời nói vu oan, vu cáo kẻ khác còn thâm hiểm, độc ác hơn nhiều. Lời nói dối, ban đầu, có thể do tham sân điều động nhưng chỉ ở mức độ vừa phải. Lên đến cấp độ vu oan, vu cáo thì tham sân ấy đã cương mãnh hơn nhiều. Đã trở nên mù quáng lý trí, đã đánh mất nhân tính, đã rời xa đạo đức, luân lý và lẽ phải ở đời. Tham sân ở đây đã trở nên tham độc và

sân độc, đã biến con người đầy đủ nhân tính, thiện lương thành các loài rắn rít, bọ cạp hoặc độc trùng ghê tởm khác. Là người con Phật chơn chánh, không những phải giữ trọn giới không nói dối mà còn biết từ bỏ lời nói vu oan, vu cáo, giá họa, đẩy người khác đến chỗ không tội mà thành tội, không làm mà thành làm, xô người khác vào vực thẳm tội tù hoặc suốt đời bị đọa đày, oan khuất, tối tăm, thống khổ. Cho nên có thơ rằng: "- Vu oan, vu cáo hại người Một lời giá họa nặng mười ác tâm Độc trùng, dã thú chớ gần Miệng lời rắn rít, lụy thân nhiều đời". Rồi còn tại sao chúng ta nên từ bỏ lời nói cộc cằn, thô lỗ, chửi rủa, mắng nhiếc, ác ngữ? Tuy những lời nói thuộc loại này không ác độc bằng hai cách nói trên nhưng cũng chẳng hay ho, tốt đẹp gì, đều đem đến nguy hại cả. Lời cộc cằn, thô lỗ, chửi rủa, mắng nhiếc... biểu hiện một trạng thái tâm chưa được huấn luyện. Ấy là cái tâm đang còn hoang dã, bản năng, thô xấu, thiếu văn hóa, thiếu giáo dục, thiếu gia phong, lễ giáo nề nếp con nhà! Những lời nói như thế ấy 442 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

làm đau lòng người khác, thường đưa đến sự xô xát, đánh đập tay chân hoặc đùi gậy, dao búa đến sứt đầu, mẻ trán mà thôi. Người có học thức, hiểu biết, nội tâm đã được huấn luyện, có tu tập; thường dễ dàng tránh xa những lời nói kiểu này. Là người thọ trì bát quan trai giới, ngôn ngữ nói ra phải dịu dàng, từ ái, khiêm tốn dễ nghe. Người ta thường ví miệng thơm như hoa lan để nói đến người có lời nói chân thật, ái từ là vậy. Bèn có thơ rằng: "- Cộc cằn, thô lỗ ai ưa? Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau Tâm hoa thơm ngát, thơm lâu Từ hòa, ái ngữ một câu miệng vàng". Rồi còn tại sao chúng ta nên từ bỏ lời nói nhảm nhí, vô ích, rỗng không, phù phiếm? Rõ ràng ai cũng biết, những cách nói như thế ấy quả là làm mất thì giờ vô ích. Chỉ có kẻ ngồi lê đôi mách, ăn rỗi ở thì, nội tâm trống rỗng, không có việc làm, không nghe kinh pháp, nhàn cư, thiểu học... mới rơi vào trường hợp này. Người xưa nói: Một ngày không đọc sách, một ngày hôi miệng! Thế còn những kẻ rỗng không, vô tích sự, giết thì giờ trong những câu chuyện tục tĩu, nhảm nhí thì nội tâm và trí óc họ chứa đựng những gì?! Vậy, những cận sự nam nữ có tam qui, có ngũ giới, có bát quan trai giới, có tu tập và biết phát triển những nghiệp lành, đừng nên coi những cách nói rỗng không, nhảm nhí kia là chuyện nhỏ mọn! Một hạt bụi tí ti rơi vào mắt cũng làm cho mắt phải bị nhức nhối, xốn xang. Một chút dơ uế lấm lem vào tâm, khinh thường lâu ngày thì cái tâm kia cũng trở nên đen đúa và xấu xa! Những giọt nước rỉ từng giọt lâu ngày cũng đầy tràn sông hồ, ao biển... Nói đến ngang đây, đức Phật lại đọc kệ: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 443

"- Nước rơi từng giọt giọt thôi Lâu ngày chầy tháng đến hồi tràn lu Chút chút việc ác mặc dù Ngày qua tháng lại, người ngu ác đầy!"(1) Những lời nói rỗng không, nhảm nhí, tục tĩu, vô ích... lâu ngày thành thói quen, tích lũy thành nghiệp ác. Những lời nói bỡn cợt, ba lơn, ba láp, ba xàm; ban đầu tưởng là vô hại, nhưng lâu dần chúng trở thành cá tính khó rời; khiến ta thành kẻ không đứng đắn, thiếu tư cách, mất phẩm chất thật là uổng phí vậy. Khi mà đã trở thành như thế thì kẻ ấy dù có chân đứng, địa vị, danh vọng và sự nghiệp gì trên cuộc đời cũng sẽ bị người coi khinh, khi rẻ, nhạo báng, xem thường! Cho nên có thơ rằng: "- Rỗng không, tục tĩu, vô duyên Miệng lời nhảm nhí, trí hiền chẳng ưa Chẳng nên thêu dệt thiếu thừa Đẹp ngôn, đẹp khẩu lại vừa thơm hương". Bây giờ nói đến giới thứ năm là không dùng rượu men, rượu nấu hoặc các chất

say? Tại sao? Nhân và quả của nó như thế nào? Rượu và các chất say làm lú lẫn tâm trí, rối loạn thần kinh. Kẻ say sưa, nghiện ngập thường không làm chủ được mình, dễ bị đánh mất tư cách, nhân phẩm, mất tác phong đạo đức. Chúng là nguyên nhân của mọi bất hạnh gia đình, nhà tan cửa nát, vợ chồng, con cái bất hòa, ly tán... Rượu và chất say tuy không trực tiếp tạo những tội ác như giết người, cướp của, tà hạnh, nói dối... nhưng nó là nguyên nhân gián tiếp. Khi không còn làm chủ được mình, đã mất nhân tính thì nó không từ nan bất cứ một hành động xấu xa, hèn hạ hoặc hung dữ, bạo tàn nào trên cuộc đời nầy. (1) Kinh Pháp cú 121: "Māvamannetha pāpassa, na mantaṃ āgamissati; udabindunipātena, udakumbhopi pūrati; bālo pūrati pāpassa, thokaṃ thokampi ācinaṃ".

444 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vậy, người con Phật khi thọ trì năm giới, tám giới nên dứt khóat xa lìa nó vì hạnh phúc của mình và hạnh phúc của những người xung quanh mình. Sở dĩ đức Phật cấm chế giới này, thứ nhất là nhằm bảo toàn định và tuệ: Rượu và các chất say là nguyên nhân đánh mất sự định tĩnh tâm hồn (định) và sự sáng suốt của tâm trí (tuệ). Rượu còn nguy hại hơn độc dược. Độc dược chỉ làm chết một thân, một đời; nhưng rượu có thể làm chết nhiều thân, nhiều đời. Khi say sưa, nghiện ngập, tâm trí mê muội, người ta có thể tạo nên những ác nghiệp không lường được... Nếu lỡ bị đọa một kiếp rồi, thì dòng trầm luân còn kế tục trôi chảy đau khổ cho đến nhiều đời, không biết bao giờ trở lại thân người để tiếp tục tu học. Lý do thứ hai, là nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình cho mọi người: Kẻ đắm chìm vào rượu men, rượu nấu, các chất say thì khó bảo toàn hạnh phúc gia đình, khó gìn giữ sự nghiệp, gia sản, địa vị trong xã hội. Cha mẹ mà đắm nhiễm vào rượu và các chất gây say thì không những đánh mất hạnh phúc chồng vợ, mà đời sống con cái sẽ trở nên đen tối, bấp bênh, bất hạnh... dễ dẫn đến lêu lổng, tội phạm - là gánh nặng cho quốc độ vậy. Lý do thứ ba là nhằm tránh hậu quả đau khổ: Một số tội ác mà người say, nghiện tạo ra, có thể phạm ngũ nghịch đại tội (giết cha, mẹ) hoặc giết cả vợ con ... Họ có thể hành động như kẻ điên nên sự tai hại của nó thật vô lường. Ta có thể đúc kết thành hai mươi điều tai hại tiêu biểu sau đây: Một, của cải rơi mất. Hai, thiếu trầm tĩnh, ổn định. Ba, tăng trưởng tâm ác hại. Bốn, trí tuệ kém dần. Năm, sự nghiệp chẳng thành. Sáu, bị thế gian khinh bỉ. Bảy, nhận chịu nhiều thống khổ. Tám, thân nhiều tật bệnh. Chín, sinh nóng nảy, dễ giận dữ. Mười, tâm sân phát triển. Mười một, tính khí bồng bột. Mười hai, phước đức tiêu mòn. Mười ba, tuổi thọ thối giảm. Mười bốn, tán gia, bại sản. Mười lăm, vợ chồng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 445

bất hòa. Mười sáu, con cái hư hỏng. Mười bảy, thiếu thốn, đói nghèo. Mười tám, bất nhân, bất tín, bất nghĩa. Mười chín, ngu si, điên đảo. Hai mươi, mệnh chung, đoạ bốn đường dữ. Người thọ trì giới này, vừa ngăn chặn các điều tai hại kể trên vừa thâu hái được mười một kết quả tốt lành: Một, luôn định tĩnh, sáng suốt. Hai, gia đình có hạnh phúc. Ba, dễ dạy bảo con cái. Bốn, bảo toàn được danh vọng, địa vị, sự nghiệp. Năm, người đời nể trọng. Sáu, thần sắc ôn hòa. Bảy, giữ gìn được của cải, tài sản. Tám, đời sống ấm no. Chín, sức khoẻ tốt, ít bệnh tật. Mười, tăng tuổi thọ. Mười một, nhân sanh trời, người. Tất cả đấy là những lợi và hại, nhân và quả của ngũ giới mà đức Phật đã

giảng giải rất tận tường cho bà Visākhā và hội chúng hôm ấy. Sau đó, đức Phật thuyết thêm cho những ai muốn hiểu rõ ràng, tường minh về bát giới. Người nào thọ trì ngũ giới thì giới thứ ba là không được tà dâm, tà hạnh; người nào thọ trì bát quan trai(1) thì giới thứ ba phải biết kiêng cử, tránh xa việc "đôi lứa" trong ngày hôm ấy. Ngoài ra, còn có ba giới nữa, người thọ trì bát quan cũng nên hiểu nhân và quả, lợi và hại của chúng ra sao.. Giới thứ sáu là không ăn sái giờ. Các bậc xuất gia phạm hạnh không dùng vật thực vào buổi chiều, chỉ dùng bữa ăn chính vào buổi trưa, xế ngọ hai lóng tay là không được dùng nữa. Sở dĩ đức Phật cấm chế giới này là để cho chư tỳ-khưu khỏi mất thì giờ trong việc nuôi mạng, nhờ vậy, có nhiều

(1) Bát quan trai phát xuất từ chữ uposatha - tức là ngày sám hối hay đọc tụng giới bổn của chư tỳ-khưu tháng 2 lần. Vậy, phải hiểu rằng, bát quan trai có nghĩa là "tám cửa thanh tịnh" hay là " tám cửa đưa đến thanh tịnh"; chứ không nên hiểu sai lầm, trai này là chay rồi nghĩ là ăn chay. Chữ "ngọ trai" cũng vậy; tức là không được dùng sái giờ, quá ngọ không độ thực nữa nên gọi là "trai". Hán tạng cũng nói vậy: "Trai giả, khiết giả, quá ngọ bất thực vị chi trai" – nghĩa, trai là tịnh vậy, quá ngọ không ăn, gọi là trai.

thời gian để tu tập hơn. Lại nữa, không dùng vật thực buổi chiều, thân tâm sẽ nhẹ nhàng, tránh khỏi những hôn trầm, thụy miên thường do ăn no mang đến. Những người học hành, tu tập, nhất là thiền định rất dễ thấy rõ sự lợi ích của giới này. Người tại gia khi thọ trì bát giới, một ngày một đêm sống đời xuất gia - nên cũng phải kiêng cữ chuyện ăn uống, nấu nướng bận rộn phiền hà. Làm được vậy, thân sẽ nhẹ nhàng, tâm sẽ thanh thản. Chúng chính là môi trường thuận lợi, mát mẻ cho những trạng thái tâm tốt đẹp nẩy lộc, đâm chồi. Nếu có tu thiền định thì tâm rất dễ an trú. Giới thứ bảy: Người xuất gia thường tránh xa những chỗ vui chơi nhảm nhí, phù phiếm, vô ích như khiêu vũ, múa hát, đờn kèn; lại cũng tránh xa sự trang điểm phấn son, dầu thơm cùng các loại trang sức như ngọc, vàng, xuyến, nhẫn... Người thọ bát quan trai giới phải biết giữ giới này để sống một ngày, một đêm tĩnh lặng, giản dị, trong sáng; là duyên lành để cho tâm được khắng khít với các pháp thanh lương, cao cả hơn. Giới thứ tám: Chư tăng trong giáo hội của đức Tôn Sư, rất nhiều tỳ-khưu họ sống ở rừng, nghĩa địa, cội cây, chỗ có mái che, chỗ không có mái che... Đâu cũng là giường nằm, đâu đâu cũng là bồ đoàn, tọa cụ; gối cỏ, nằm sương là chuyện bình thường. Và thật sự là kẻ xuất gia thì ai cũng thích sự ăn ở giản dị, ai cũng từ chối chỗ ngủ, nghỉ, ngồi, nằm quá kiểu cách, xa hoa. Do vậy, người cư sĩ muốn học hạnh xuất gia thì cũng phải biết tránh xa chỗ ngồi nằm cao sang, lộng lẫy, những tiện nghi quá kiểu cách của thời đại. Người có tâm tu, ai cũng giữ giới này được cả. Nói tóm lại, giữ ngũ giới là điều kiện, là yếu tố, là nhân tố cần thiết để bảo vệ một đời sống trong lành, hiền thiện cho hai hàng cận sự. Chúng là đội quân thiện pháp để ngăn ngừa ác nghiệp và phiền não. Vì vậy, trong ngũ giới, giữ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 447

được một giới là ngăn được một tội, trừ được một điều ác. Đối với người con Phật, ngũ giới có tính bắt buộc. Riêng bát quan trai giới thì hoàn toàn tự nguyện, và mỗi tháng mấy ngày(1) cũng tùy mỗi người. Ai giữ bát quan trai giới thì có phước báu. Ai không

thọ trì bát quan trai thì không có phước báu, cũng không có tội chi cả. Phước báu của bát quan trai giới cao thượng, thù thắng hơn ngũ giới. Nếu phước báu của ngũ giới là những hạnh phúc, an vui, sang cả ở các cõi người và trời - thì phước báu của bát quan trai cũng y như thế, nhưng thù thắng hơn, lại còn gieo duyên với đời sống xuất gia phạm hạnh sau này nữa. Nói cách khác, vừa được thọ hưởng hạnh phúc hữu vi vừa được gieo duyên với hạnh phúc vô vi (phước hữu lậu và phước vô lậu). Do vậy, những ai có lý tưởng giác ngộ, giải thoát nên tạo sẵn hạt giống lành bát giới ở trong tâm, vì nó chính là tương lai mai hậu cho lộ trình thánh quả của mình vậy. Bèn có thơ rằng: "- Một ngày thọ bát quan trai Một ngày thanh thản ơi ai nhớ cùng! Buông tay bỏ việc trần hồng Gieo duyên giải thoát thong thong cửa thiền". Thật là chưa có một thời pháp nào mà gồm đủ cả ngũ giới và bát quan trai giới – dành riêng cho bà đại tín nữ hiền thiện và hội chúng tại Đông Phương Lộc Mẫu vào dịp an cư mùa mưa năm ấy.

(1) Ngày nay, trên thế giới, có quy định những ngày thọ bát quan trai, như sau: 1- Mỗi tháng có 8 ngày nên thọ: 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29, 30 (tháng thiếu thì 28, 29). 2- Nếu tính thêm ngày "rước" và ngày "đưa" thì có 12 ngày nữa: 1, 4, 6, 7, 9, 13, 16, 19, 21, 22, 24, 28 (nếu tháng thiếu thì 27). 3- Nếu muốn thọ một tháng hai ngày thì nên chọn ngày 14 và 30. 4- Nếu chọn 4 ngày thì 14, 30, 8, 23.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.